CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SAO THĂNG LONG

Số: 1803/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long
DN: C=VN, S=MST:0600004422, L="13 Minh Khai , Phường Nguyễn Du , Thành Phố Nam Định ,Tỉnh Nam Định", O=Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long, OU="Cổ BH,KKT", CN=Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Thăng Long, E=mudmkt@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.03.18 19:45:04+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1802/2022/BB-HĐQT ngày 18/03/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 2;*
- *BTC ĐHĐCĐ;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
(Ban hành theo Quyết định số 1803/QĐ-HĐQT ngày 16/05/2022 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Phiếu biểu quyết: Bao gồm các nội dung: **Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự tán thành của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội.

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp của Công ty; Phát tài liệu đại hội và các Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu gồm 02 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết: cổ đông thực hiện điền vào Phiếu biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua các tờ trình và báo cáo đọc tại Đại hội;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội sau đây được thông qua nếu số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều do Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết: cổ đông thực hiện điền vào Phiếu biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua các tờ trình và báo cáo đọc tại Đại hội;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội sau đây được thông qua nếu số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do- Hạnh phúc
Số: 18.03.1../TB-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

THÔNG BÁO

Về việc đề cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long - DST;*

Hội đồng quản trị xin thông báo tới Quý cổ đông về việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long như sau:

1. Dự kiến số lượng Thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung

- Số lượng Thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên viên Ban kiểm soát

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Ban kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Ban kiểm soát, (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về **Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long** trước **16h00 ngày 04/03/2022** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại: 0228 3849498 Fax: 02283839121

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Xin trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0600004422 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG * T.P NAM ĐỊNH-T.NAM ĐỊNH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG** ---------o0o--------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

1. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện, đề cử ứng cử làm thành viên BKS:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

- Có đạo đức nghề nghiệp.

- Có trình độ từ Đại học trở lên.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Đề cử, ứng cử viên BKS và số lượng thành viên được bầu:

2.2.1. Đề cử ứng cử viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng cử viên vào Ban kiểm soát;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

2.2.2. Số lượng thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên BKS: 01 (một) thành viên BKS.

3. Nguyên tắc bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

- Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào BKS. Mỗi cổ đông được phát:

- Một tờ phiếu bầu thành viên BKS với tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (số lượng thành viên BKS bầu trong Đại hội).

3.1. Cổ đông bầu thành viên BKS:

Bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên BKS trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên BKS được bầu trong Đại hội *(hướng dẫn cụ thể tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này).*

3.2. Phương thức bầu cử:

Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên, hoặc:

+ Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

3.3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu của Công ty, không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;

- Phiếu không bầu ai;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

4. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào BKS:

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 30.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(30.000 x 3) = 90.000 quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 90.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS.

2. Chia đều 90.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên BKS (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 30.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).

3. Dồn 90.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 90.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 90.000 quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 90.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 90.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do- Hạnh phúc
Số: 18.03.../TB-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

THÔNG BÁO

Về việc đề cử nhân sự để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long - DST;*

Hội đồng quản trị xin thông báo tới Quý cổ đông về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long như sau:

1. Dự kiến số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 bầu bổ sung

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung nhiệm kỳ 2022-2026: 01 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

3. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử vào Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị, (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về **Công ty Cổ Phần Đầu tư Sao Thăng Long** trước **16h00 ngày 18/03/2022** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại: 0228 3849498 Fax: 02283839121

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Xin trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG** ---------o0o--------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG NHIỆM KỲ 2022-2026

1. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện, đề cử ứng cử làm thành viên HĐQT:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác.

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Đề cử, ứng cử viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu:

2.2.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

2.2.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT: 1 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2022 - 2026).

3. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT. Mỗi cổ đông được phát:

- Một tờ phiếu bầu thành viên HĐQT với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (số lượng thành viên HĐQT bầu trong Đại hội).

3.1. Cổ đông bầu thành viên HĐQT:

Bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên HĐQT được bầu trong Đại hội *(hướng dẫn cụ thể tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này).*

3.2. Phương thức bầu cử:

Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên, hoặc:

+ Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

3.3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu của Công ty, không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;

- Phiếu không bầu ai;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

4. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT:

4.1. Các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là ứng cử viên HĐQT có số phiếu bầu cao hơn so với ứng cử viên còn lại và được tính từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu.

4.2. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn người còn lại.

4.3. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm có 5 điều do Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 30.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(30.000 x 3) = 90.000 quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 90.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

2. Chia đều 90.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 30.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).

3. Dồn 90.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 90.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 90.000 quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 90.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 90.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Kính gửi : **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): ....

CMND/ĐKKD số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:..... ....

Trình độ học vấn:..... ..... Chuyên ngành: ....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ: ....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*:..... ....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- *Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu)*
- *Bản sao công chứng CMND/Hộ chiếu và các văn bản, chứng chỉ chuyên môn khác.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Tên tổ chức/cá nhân: ....
CMND/ĐKKD số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....
Địa chỉ:..... ....
Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần *(Bằng chữ:*..... .....
.....*)*
Tương ứng với tổng mệnh giá là:..... ....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): ....
CMTND/ĐKKD số: ....Ngày cấp: ....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:..... ....
Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành: ....
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần *(Bằng chữ:* ....*)*
Tương ứng với tổng mệnh giá là:..... ....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Kính gửi : **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi/ chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: *(trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*
Ông (Bà): .....
CMND số: ..... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú: .....
làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng Quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

Người đề cử/đại diện nhóm đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai

2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương

3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử)

4. Bản sao hợp lệ CMT/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2022/TTr-HĐQT	----------

Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2022

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty..*

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021 và triển vọng phát triển của công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long như sau:

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Vốn điều lệ	1.473.000.000.000
2	Doanh thu thuần	250.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	130.000.000.000
4	Cổ tức	10%

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2022/TTr-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 05 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long đã nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của ông Phạm Minh Đức vì lý do cá nhân. Đồng thời, HĐQT cũng đã nhận được yêu cầu của nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề nghị bầu bổ sung thêm 01 thành viên vào Ban kiểm soát của Công ty.

Bởi vậy, kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long.

Cổ đông có hai phiếu để thực hiện biểu quyết liên quan đến vấn đề nêu trên là: (i) phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, và (ii) phiếu bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Theo văn bản đề nghị của nhóm cổ đông nếu trên, nhóm cổ đông đề cử 01 thành viên vào Ban kiểm soát, cụ thể:

STT	Tên thành viên được đề cử	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Trình độ
1	Nguyễn Thị Khánh Ly	040185000157	Đại học

Ngoài các ứng viên được nhóm cổ đông đề cử thì các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cũng có quyền ứng cử/đề cử người để ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát.

Ứng viên ứng cử/được đề cử để bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bằng cách bỏ phiếu kín như được quy định tại Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ.

Sau đây, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ giới thiệu tóm tắt các thông tin về người ứng cử/được đề cử đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để các cổ đông xem xét bỏ phiếu bầu bổ sung vào Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2022/TTr-HĐQT	

Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2022

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ("Công ty") kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty với các nội dung như sau:

1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ (Phương án chào bán đính kèm).
2. Thời điểm thực hiện: Dự kiến trong năm 2022.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến phương án chào bán khi có yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Trụ sở chính: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228.3849498 – 0228.3845620. Fax: 02283839121.

PHƯƠNG ÁN

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

NAM ĐỊNH, THÁNG 03/2022

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long vào ngày 21/03/2022 Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;
- Căn cứ Căn cứ vào tình hình hoạt động và kế hoạch đầu tư của Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long năm 2022 và các năm tiếp theo.

Nay xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kế hoạch tăng vốn năm 2022	: Tăng thêm dự kiến 1.150.000.000.000 đồng vốn điều lệ thông qua việc chào bán thêm 115.000.000 cổ phiếu. Lưu ý: Số lượng cổ phiếu thực tế chào bán có thể thay đổi sau khi được HĐQT tính toán lại dựa trên số liệu thực tế tại thời điểm chào bán.
Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 VNĐ/cổ phiếu
Mã chứng khoán	: DST
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 115.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá	: 1.150.000.000.000 đồng
Giá chào bán	: 10.000 đồng
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán	: Chào bán cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp).
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	: Là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; Là các nhà đầu tư có tỷ lệ sở hữu sau chào bán phù hợp theo quy định của pháp luật;

	Nhà đầu tư tổ chức đáp ứng quy định của pháp luật về công ty mẹ con: Tổ chức chào bán không phải là công ty mẹ của tổ chức được chào bán cổ phiếu; hoặc cả hai tổ chức này không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ.
Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu	: Theo Danh sách đính kèm Phương án này. Ủy quyền cho HĐQT thay đổi số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư và thay đổi nhà đầu tư được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ nếu cần thiết và tùy tình hình thực tế. Nhà đầu tư được thay thế (nếu có) phải đáp ứng tiêu chí trên. Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ không được các nhà đầu tư trong Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu kèm theo Phương án này đặt mua hết (nếu có). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợi chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
Thời gian chào bán dự kiến	: Do HĐQT quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được UBCKNN chấp thuận. Dự kiến trong năm 2022.
Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phần mới được chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	: Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
Mục đích chào bán	: Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích mua lại cổ phần của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Du lịch sinh thái Kim Lan.
Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến	: Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết	: Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu không được các nhà đầu tư đăng ký mua hết (nếu có), Đại hội đồng cổ đông

ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợi chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: 1.150.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm năm mươi tỷ đồng). Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để mua cổ phần Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan và Công ty CP Du lịch Sinh Thái Kim Lan sẽ trở thành công ty con của Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long, cụ thể:

- Công ty mục tiêu: Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Kim Lan
- Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0105740259 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/12/2011. Hiện nay, Công ty CP Du lịch Sinh Thái Kim Lan có quy mô vốn Điều lệ là 1.260 tỷ đồng do 03 cổ đông góp vốn. Công ty CP Du lịch Sinh Thái Kim Lan là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản, kinh doanh thường mại, đầu tư vốn và du lịch. Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan hiện là Công ty mẹ của nhiều Doanh nghiệp sở hữu những tài sản lớn như: 05 tầng trung tâm thương mại Chợ Mơ, số 459C Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với tổng diện tích sàn thương mại lên đến 21.000 m2. Ngoài ra, Công ty CP Du lịch Sinh Thái Kim Lan còn đang nắm giữ cổ phần tại nhiều doanh nghiệp tiềm năng khác trong lĩnh vực bất động sản và du lịch. Theo chứng thư thẩm định giá số C0322022-CT/AISHN-TC do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh phát hành ngày 15/03/2022.
- Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long dự kiến mua lại 115.000.000 cổ phần của các cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch sinh thái Kim Lan như sau:
  - Mua lại 60.000.000 cổ phần của ông Nguyễn Quốc Đạt với giá 10.000 đồng/cổ phần, giá trị cổ phần mua lại là 600.000.000.000 đồng;
  - Mua lại 55.000.000 cổ phần của ông Phạm Phan Anh với giá 10.000 đồng/cổ phần, giá trị cổ phần mua lại là 550.000.000.000 đồng.
- Số cổ phần Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan mà Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long đang sở hữu: 10.000.000 cổ phần, tương ứng với 7,94% vốn Điều lệ của Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan;
- Dự kiến số cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tại Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Kim Lan (sau khi mua thêm) là 125.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 99,21%.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện chào bán cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện kế hoạch sử dụng vốn, tiến hành thương thảo, đàm phán và ký kết Hợp đồng với các cổ đông của Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan để hoàn tất việc đầu tư sở hữu tại Công ty CP Du lịch Sinh thái Kim Lan. HĐQT được toàn quyền quyết định thời gian thực hiện hoàn tất công việc nêu trên.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được chào bán thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung

tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án chào bán cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm chào bán để đảm bảo đợt chào bán được thành công;
- Quyết định lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ, xử lý cổ phiếu chào bán không hết (nếu có);
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vượt quá phạm vi của một đợi chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: HĐQT, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THẮNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RIÊNG LẺ

STT	Tên Nhà đầu tư	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu được mua	Ghi chú
1	Bùi Minh Hiếu	001096004310	Tổ 2, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	7.000.000	
2	Vũ Thu Hương	031168002293	309 N14 K9, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.500.000	
3	Hoàng Thị Thùy Linh	012825989	Số 48- lô 5 Tân Lập, Quỳnh Lôi, Hà Nội	3.000.000	
4	Trương Minh Thúy	1195006139	26 Tổ 62 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.500.000	
5	Lương Tuấn Anh	001095022250	8 ngõ 119 Hồ Ba Mẫu, Đống Đa, Hà Nội	7.000.000	
6	Ma Kiên Huy	001097012522	334 Bạch Mai, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	7.000.000	
7	Nguyễn Anh Dương	0231094000111	4 Ngõ Hòa Bình, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội	7.000.000	
8	Nguyễn Anh Tuấn	025087002057	13 TT CTVT Đường Sông số 1 Bạch Đằng, Bạch Đằng, Hà Nội	7.000.000	
9	Nguyễn Đức Anh	001095000251	12/189 NVC, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	7.000.000	
10	Nguyễn Lan Phương	001191029816	TDP Đông Ngạc 1, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà nội	4.500.000	
11	Nguyễn Lê Quang Long	001099037805	15A Ngõ 133 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	7.000.000	
12	Vũ Thanh Hòa	001189005427	Thôn 1, Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội	7.000.000	
13	Nguyễn Minh Chiến	001096011890	TDP Nhật Tảo 2, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	4.500.000	
14	Nguyễn Minh Hiếu	0033098006524	Thôn Như Lân, Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên	4.500.000	
15	Nguyễn Tuấn Vũ	013195895	110 Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội	7.000.000	
16	Nguyễn Thành Công	001083039168	Thôn Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	3.600.000	
17	Nguyễn Thanh Tuấn	001089032300	08 Hàng Quạt, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.500.000	
18	Phí Hạ Hòa	025097000018	P7-B5, TT Quân Đội, Tổ 30 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	4.500.000	
19	Phùng Lê Phương Linh	001197032115	42 Ngõ 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	4.500.000	
20	Trịnh Thảo Vân	001195001512	Số 53 Tổ 17 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	4.500.000	
21	Tống Thị Huyền Trang	050733497	TT. Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Sơn La	4.500.000	
22	Trần Diệu Hương	001180009901	1205 Nhà 8C Đại Cồ Việt, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	200.000	
23	Đỗ Thị Bích Thủy	033178002785	CH B1006-CT3 The Manor- KĐT Mỹ Đình- Mễ Trì- TDP5, Mỹ Đình 1, NamTừ Liêm, Hà Nội	200.000	
Tổng				**115.000.000**	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2022/TTr-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đã nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Ngô Quang Hòa vì lý do cá nhân. Đồng thời, HĐQT cũng đã nhận được yêu cầu của nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đề nghị bầu bổ sung thêm 01 thành viên vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

Bởi vậy, kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Cổ đông có hai phiếu để thực hiện biểu quyết liên quan đến vấn đề nêu trên là: (i) phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, và (ii) phiếu bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Theo văn bản đề nghị của nhóm cổ đông nếu trên, nhóm cổ đông đề cử 01 thành viên vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 , cụ thể:

STT	Tên thành viên được đề cử	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Trình độ
1	Trần Minh Tuấn	012174814	Tiến sỹ kinh tế

Ngoài các ứng viên được nhóm cổ đông đề cử thì các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cũng có quyền ứng cử/đề cử người để ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên HĐQT.

Ứng viên ứng cử/được đề cử để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bằng cách bỏ phiếu kín như được quy định tại Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Sau đây, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ giới thiệu tóm tắt các thông tin về người ứng cử/được đề cử đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để các cổ đông xem xét bỏ phiếu bầu bổ sung vào HĐQT.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;

1/ Họ và tên: Trần Minh Tuấn

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 13/01/1982

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu: 012174814

Ngày cấp: 26/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 206 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

9/ Số điện thoại: 0982130182

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán SmartInvest

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Khách sạn Đông Á

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: không

+ Cá nhân sở hữu: không

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DST	**Trần Minh Tuấn**				CMND	012174814	26/10/2010	CA Hà Nội	Số 206 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	0	0				
1.01		Trần Văn Thái			Bố đẻ	CMND	011905586	11/10/2010	CA Hà Nội	Hà Nội	0	0				
1.02		Nguyễn Thị Đoan Nghiêm			Mẹ đẻ	CMND		20/9/2004	CA Hà Nội	Hà Nội	0	0				
1.03		Đã mất			Bố vợ	-	-	-	-	-	-	-				
1.04		Đã mất			Mẹ vợ	-	-	-	-	-	-	-				
1.05		Ngô Thị Thùy Linh			Vợ	CMND	012064601	15/01/2014	CA Hà Nội	Số 206 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	0	0				
1.06		Trần Nữ Ngọc Anh			Chị gái	CMND	001176009682	27/5/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Hà Nội	0	0				

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Minh Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/TTr-HĐQT	----------
	Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thông qua thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty:
   - Chức danh người đại diện theo pháp luật hiện tại: Tổng giám đốc
   - Chức danh người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty:
   - Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và quyết định việc ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật cuả Công ty như nêu trên nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
   - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Thực hiện sửa đổi Điều lệ phù hợp với việc thay đổi chức danh người đại diện của Công ty như nêu trên. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giao và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện hồ sơ, ký ban hành các văn bản (gồm cả biên bản và nghị quyết) và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2022/TTr-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty*

1. Để phục vụ mục đích phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Mã ngành	Ngành nghề
1	6612	Môi giới Hợp đồng hàng hóa
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài và Đấu giá hàng hóa)
3	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Tư vấn mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật, chứng khoán)

2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty:

- Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, thay đổi, chi tiết hóa, áp dụng mã ngành phù hợp với quy định của pháp luật và quyết định các vấn đề khác có liên quan để đăng ký bổ sung, thay đổi các ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.

- Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và quyết định việc ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh cuả Công ty như nêu trên nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Thực hiện sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với việc bổ sung và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giao và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện hồ sơ, ký ban hành các văn bản (gồm cả biên bản và nghị quyết) và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2022/TTr-HĐQT	*Nam Định, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

***Kính gửi*: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Căn cứ:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.*

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi điều lệ Công ty với những thay đổi nội dung dự kiến như sau:

- Sửa điều 3: Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Bổ sung khoản 1 điều 4: Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo nội dung Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Nội dung cụ thể của Điều lệ dự kiến thay đổi được đính kèm Tờ trình này.

2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Điều lệ phù hợp với những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Sau khi hoàn thiện nội dung, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức ban hành Điều lệ chính thức của Công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ, HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Nam Định, ngày ..... tháng ..... năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày ... tháng ... năm 2022

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Sao Thang Long Investment Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: STLI.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: 13 Minh Khai, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

- Điện thoại: 0228.3849498 – 0228.3845620

- Fax: 02283839121

- Website: www.saothanglong.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
1	4330 (chính)	Hoàn thiện công trình xây dựng
2	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại. Bán buôn sắt, thép. Bán buôn kim loại khác (trừ kim loại quý).
3	4690	Bán buôn tổng hợp - Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa; trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải; Thuốc lá và xì gà; Dầu thô và dầu đã qua chế biến; Dược phẩm; Thuốc nổ; Sách, báo và tạp chí; Kim loại quý và đá quý; Vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu và các loại hàng hóa Nhà nước cấm
4	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
5	4211	Xây dựng công trình đường sắt
6	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Môi giới thương mại;
7	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ ngô tại các cửa hàng chuyên doanh
8	4212	Xây dựng công trình đường bộ
9	4101	Xây dựng nhà để ở
10	8511	Giáo dục nhà trẻ
11	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

12	4102	Xây dựng nhà không để ở
13	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc;
14	4221	Xây dựng công trình điện
15	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
16	8512	Giáo dục mẫu giáo
17	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
18	4291	Xây dựng công trình thủy - Chi tiết: Xây dựng công trình như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống, … + Đập và đê;
19	4229	Xây dựng công trình công ích khác
20	4292	Xây dựng công trình khai khoáng - Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu
21	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo - Chi tiết: Xây dựng các xưởng hóa chất;
22	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
23	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn ngô và các loại hạt ngũ cốc khác: hạt đậu đen, hạt đậu xanh, hạt đậu tương, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, nông, lâm sản nguyên liệu khác: bán buôn hạt, quả có dầu và sắn lát;
24	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; thủy sản; rau, quả, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột , thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh: cà phê bột, cà phê hòa tan, chè, hạt đậu đen, hạt đậu xanh, hạt đậu tương;
25	2432	Đúc kim loại màu
26	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
27	1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
28	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Khai thác mỏ
29	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
30	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
31	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
32	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị

		lắp đặt khác trong xây dựng
33	1061	Xay xát và sản xuất bột thô
34	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
35	2431	Đúc sắt, thép
36	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
37	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
38	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
39	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Trừ sản xuất kim loại quý)
40	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic - Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic
41	4733	Bán buôn đồ uống
42	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)
43	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ than
44	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
45	4311	Phá dỡ
46	4321	Lắp đặt hệ thống điện
47	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
48	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
49	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh
50	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm;
51	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; sản xuất các chất thay thế cà phê; Trộn chè và chất phụ gia; Sản phẩm chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; Các chế phẩm khác từ thóc.
52	6612	Môi giới Hợp đồng hàng hóa
53	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài và Đấu giá hàng hóa)

54	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Tư vấn mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật, chứng khoán)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định quy định Pháp luật của Nhà nước và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 323.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 32.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có quyền phát hành trái phiếu có tài sản bảo đảm và/hoặc trái phiếu không có tài sản đảm bảo, trái phiếu chuyển đổi (trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu theo các điều kiện được quy định trước), chứng quyền (được phát hành cùng với trái phiếu cho phép người nắm giữ trái phiếu được mua một số lượng cổ phiếu với mức giá và thời gian xác định trước) và các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật. Trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo Đại

hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp Chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những

điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho

cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định

của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử

dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận

hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt

hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một

cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng

tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy

định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công

ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1

và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản

chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho

người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị

và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của

Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc

cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SAO THĂNG LONG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	*Nam Định, ngày ... tháng ... năm 2022*

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;*
- *Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long ngày .../... /2022;*

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 3: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 do Công ty TNHH Kiểm toán TTP (TTP) kiểm toán.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị: Vnđ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Vốn điều lệ	1.473.000.000.000
2	Doanh thu thuần	250.000.000.000

3	Lợi nhuận sau thuế	130.000.000.000
4	Cổ tức	10%

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội thống nhất thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP (TTP) là đơn vị thực hiện thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính quý và năm 2022.

Trong trường hợp Công ty TNHH Kiểm toán (TTP) không phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính khác cho năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2021. Lợi nhuận không phân phối sẽ được giữ lại phục vụ mở rộng và phát triển công ty.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT V/v Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc quyết định không nhận thù lao của năm 2021.

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Đại hội thống nhất thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Nội dung cụ thể của tờ trình đính kèm Nghị quyết này.

Điều 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT V/v Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 *(Đính kèm Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ).*

Điều 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT V/v Chuyển cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:

Đại hội thống nhất thông qua việc chuyển cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

- Hủy/chấm dứt niêm yết Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng ký niêm yết Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mã chứng khoán: DST;
- Số lượng cổ phiếu chuyển niêm yết: Toàn bộ số lượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tính đến ngày chốt danh sách thực hiện việc niêm yết;
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2022.

Uỷ quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các công việc sau đây: (i) Xây dựng và triển khai các công việc theo quy định của luật chứng khoán; (ii) Quyết định thời gian, số lượng cổ phiếu chuyển niêm yết phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông; (iii) Làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện thành công việc đăng ký niêm yết, chủ động điều chỉnh phương án theo sự thay đổi của pháp luật và/hoặc yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền

tại thời điểm thực hiện; (iv) Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề và công việc khác liên quan đến việc hủy/chấm dứt niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

<u>Điều 11:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

Đại hội thống nhất thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026. Nội dung cụ thể của tờ trình đính kèm Nghị quyết này.

<u>Điều 12:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật

Đại hội thống nhất thông qua việc Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thông qua thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh người đại diện theo pháp luật hiện tại: Tổng giám đốc
- Chức danh người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi: Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty:

- Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và quyết định việc ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như nêu trên nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Thực hiện sửa đổi Điều lệ phù hợp với việc thay đổi chức danh người đại diện của Công ty như nêu trên. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giao và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện hồ sơ, ký ban hành các văn bản (gồm cả biên bản và nghị quyết) và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như nêu trên.

<u>Điều 13:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Mã ngành	Ngành nghề
1	6612	Môi giới Hợp đồng hàng hóa
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài và Đấu giá hàng hóa)
3	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Tư vấn mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật, chứng khoán)

Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty:

- Tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, thay đổi, chi tiết hóa, áp dụng mã ngành phù hợp với quy định của pháp luật và quyết định các vấn đề khác có liên quan để đăng ký bổ sung, thay đổi các ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.
- Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và quyết định việc ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh cuả Công ty như nêu trên nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Thực hiện sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với việc bổ sung và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giao và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện hồ sơ, ký ban hành các văn bản (gồm cả biên bản và nghị quyết) và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.

<u>Điều 14:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình HĐQT đã trình tại ĐHĐCĐ (Nội dung cụ thể của tờ trình đính kèm Nghị quyết này).

<u>Điều 15:</u> Thông qua thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung

Thành viên có tên sau được bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/Bà .....

<u>Điều 16:</u> Thông qua thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung

Thành viên có tên sau được bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà .....

<u>Điều 17</u>: Hiệu lực

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các cổ đông, Website Công ty;*
- *Các TV HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu HCNS.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ	*Nam Định, ngày tháng năm 2022*

(Dự thảo)

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

A. Thông tin doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Trụ sở chính: Số 13 Minh Khai, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0600004422 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 05/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/08/2021

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: … giờ … phút, ngày …/…/2022

C. Địa điểm: Số 13 Minh Khai, Phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

D. Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

E. Tuyên bố lý do thông qua chương trình:

1. Thay mặt Ban tổ chức, Trưởng ban tuyên bố lý do và điều khiển lễ khai mạc

2. Với 100% phiếu thuận, ĐHĐCĐ đã thông qua chương trình đại hội gồm các nội dung như sau:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự;
- Bầu đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu;
- Thông qua chương trình của Đại hội;
- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
- Thông qua Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
- Thông qua Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Thông qua Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- Thông qua Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Thông qua Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT V/v Thù lao của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc năm 2021;
- Thông qua Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
- Thông qua Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT V/v Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm

2022;

- Thông qua Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT V/v Chuyển cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông qua Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026;
- Thông qua Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật;
- Thông qua Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua Tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và biểu quyết các vấn đề khác
  + *Thông qua Quy chế bầu cử;*
  + *Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết;*
  + *Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết vào thùng phiếu*

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ tay biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

-	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tọa ĐH
-	Ông Ngô Quang Hòa	Thành viên
-	Ông Bùi Việt Dũng	Thành viên

2. Ban thư ký

-	Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Trưởng ban
-	Bà Lê Thùy Trang	Thành viên

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu:

-	Ông Nguyễn Ngọc Doanh	Trưởng ban
-	Ông Vũ Mạnh Linh	Thành viên
-	Bà Trần Ngọc Anh	Thành viên

G. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Nguyễn Ngọc Doanh báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (…h… phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là … người, đại diện cho …… cổ phần, chiếm ….% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông **Nguyễn Ngọc Doanh** báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tại thời điểm khai mạc (9h00 phút) với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 32.219.000 *(Ba mươi hai triệu hai trăm mười chín nghìn)* cổ phần.
- Cổ đông được mời tham dự gồm: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 14/02/2022.
- Tổng số cổ đông tham dự họp: … người, đại diện cho …… cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

  Trong đó:

  +) Cổ đông tham dự trực tiếp: … người.

  +) Cổ đông được ủy quyền: … người.

  Theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đủ điều kiện tiến hành.

H. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết.
4. **Các nội dung được thảo luận tại cuộc họp Đại hội:**

   Ông **Nguyễn Đức Hiếu** - Chủ tọa đại hội đã trình bày với các cổ đông, đại diện cổ đông thảo luận trước Đại hội về các vấn đề sau:

   Vấn đề 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021

   Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

   Vấn đề 3: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

   Vấn đề 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2022

   Vấn đề 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

   Vấn đề 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021

   Vấn đề 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT V/v Thù lao của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc năm 2021

   Vấn đề 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

   Vấn đề 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT V/v Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2022

Vấn đề 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT V/v Chuyển cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Vấn đề 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

Vấn đề 12: Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật

Vấn đề 13: Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Vấn đề 14: Thông qua nội dung Tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Vấn đề 15: Các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

I. Thảo luận tại Đại hội:

Các cổ đông không có ý kiến thảo luận.

J. Tiến hành biểu quyết

1. Ông Nguyễn Ngọc Doanh - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội "Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu"
2. Đại hội tiến hành biểu quyết.

K. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Ông Nguyễn Ngọc Doanh - Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

   Tổng số phiếu biểu quyết: ... phiếu, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Trong đó:

   - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: ... phiếu.
   - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

2. **Ông Nguyễn Đức Hiếu** - Chủ tọa đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

   Vấn đề 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021

   Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

   Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Vấn đề 3: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

   Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021.

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT V/v Thù lao của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc năm 2021

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT V/v Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT V/v Chuyển cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 12: Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 13: Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT V/v Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 14: Thông qua nội dung Tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với ... phiếu biểu quyết, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát

- Số phiếu phát ra: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu thu về: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu bầu của mỗi thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phần	Tỷ lệ bầu
1	.....	.....	.....	.....

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

4. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

- Số phiếu phát ra: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu thu về: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu bầu của mỗi thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phần	Tỷ lệ bầu
1	.....	.....	.....	.....

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

5. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc vào hồi ... giờ ... phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 05 trang, được lập thành 05 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu HCNS 03 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
LÊ THỊ NGỌC DIỆP	NGUYỄN ĐỨC HIẾU